

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D1, sinh năm 1983.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Trúc M, sinh ngày 13/12/2016;

Đều có HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Phạm Trúc V, sinh ngày 23/7/ 2018;

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Anh Phạm Văn D1(là bố đẻ).

Người đại diện hợp pháp cho cháu V: Chị Phan Thị D(là mẹ đẻ).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị D và anh Phạm Văn D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị D và anh Phạm Văn D1 đều nhất trí thuận tình ly hôn;

- *Về nuôi con chung*: Chị D, anh D1 đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Phạm Trúc M, sinh ngày 13/12/2016 và cháu Phạm Trúc V, sinh ngày 23/7/2018. Hiện tại cháu V đang ở với chị D. Cháu M đang ở với gia đình anh D1. Chị D, anh D1 thoả thuận giao anh D1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai, chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu M và cháu V đủ 18 tuổi, thành niên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị D, anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị D, anh D1 đều có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác*: Chị D và anh D1 đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phan Thị D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000665 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị D số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Ngọc

